

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”;*

*Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 35/TTr-SYT ngày 17/01/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” như sau:

- Cấp tỉnh: Cấp độ 1 - Nguy cơ thấp (màu xanh).
- Cấp huyện:
  - + Cấp độ 1: Nguy cơ thấp (màu xanh): 15 đơn vị.
  - + Cấp độ 2: Nguy cơ trung bình (màu vàng): 0 đơn vị.
  - + Cấp độ 3: Nguy cơ cao (màu cam): 0 đơn vị.
  - + Cấp độ 4: Nguy cơ rất cao (màu đỏ): 0 đơn vị.
- Cấp xã:
  - + Cấp độ 1: Nguy cơ thấp (màu xanh): 138 đơn vị.
  - + Cấp độ 2: Nguy cơ trung bình (màu vàng): 06 đơn vị.
  - + Cấp độ 3: Nguy cơ cao (màu cam): 00 đơn vị.
  - + Cấp độ 4: Nguy cơ rất cao (màu đỏ): 0 đơn vị.



(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Thời gian áp dụng từ 18 giờ 00 phút ngày 18/01/2022.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào cấp độ dịch Covid-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

2. Hàng tuần, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch Covid-19, điều kiện tình hình thực tế, khả năng phòng, chống dịch bệnh của tỉnh và hướng dẫn của Bộ Y tế để xác định, cập nhật cấp độ dịch đối với từng xã, phường, thị trấn (*trừ khu vực phong tỏa*) trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ra quyết định công bố chuyển đổi cấp độ của tỉnh để làm cơ sở thực hiện.

3. Giao quyền cho UBND cấp huyện, trên cơ sở diễn biến tình hình dịch bệnh của địa phương, chủ động rà soát, đánh giá và công bố cấp độ dịch của cấp huyện, cấp xã và ấp, khu phố. Trong trường hợp nâng cấp độ dịch, phải thông báo trước tối thiểu 48 giờ để người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, có sự chuẩn bị trước khi áp dụng.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm cập nhật bản đồ cấp độ dịch Covid-19 tỉnh Kiên Giang theo Quyết định của UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố đã ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / 42

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 của QĐ;
- BCĐQG PCD Covid-19;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh,
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TV. BCĐ, TTCH tỉnh;
- Chánh, Phó CVP;
- Phòng KGVX, CVNC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, pthtran “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lưu Trung

## PHỤ LỤC

**Xác định và công bố cấp độ dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**  
(Kèm theo Quyết định số: 256/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi tỉnh</i>	✓			
<i>Phạm vi huyện</i>	15	0	0	0
<i>Phạm vi xã</i>	138	6	0	0
<b>Đơn vị hành chính</b>	<b>TT</b>	<b>Tên xã/phường</b>	<b>Cấp độ dịch</b>	
<b>TỈNH KIÊN GIANG</b>			<b>Cấp độ 1</b>	
<b>1. Huyện Châu Thành</b>			<b>Cấp độ 1</b>	
	1	Bình An	Cấp độ 1	
	2	Giục Tượng	Cấp độ 1	
	3	Minh Hòa	Cấp độ 1	
	4	Thị trấn Minh Lương	Cấp độ 1	
	5	Mong Thọ	Cấp độ 1	
	6	Mong Thọ A	Cấp độ 1	
	7	Mong Thọ B	Cấp độ 1	
	8	Thạnh Lộc	Cấp độ 1	
	9	Vĩnh Hòa Hiệp	Cấp độ 1	
	10	Vĩnh Hoà Phú	Cấp độ 1	
<b>2. Huyện An Biên</b>			<b>Cấp độ 1</b>	
	1	Thị trấn Thứ Ba	Cấp độ 1	
	2	Nam Thái	Cấp độ 1	
	3	Đông Thái	Cấp độ 1	
	4	Tây Yên	Cấp độ 1	
	5	Hưng Yên	Cấp độ 1	
	6	Đông Yên	Cấp độ 1	
	7	Nam Yên	Cấp độ 1	
	8	Nam Thái A	Cấp độ 1	
	9	Tây Yên A	Cấp độ 1	
<b>3. Huyện An Minh</b>			<b>Cấp độ 1</b>	
	1	Thuận Hòa	Cấp độ 1	
	2	Tân Thạnh	Cấp độ 1	
	3	Đông Hưng A	Cấp độ 1	
	4	Vân Khánh Đông	Cấp độ 1	
	5	Vân Khánh	Cấp độ 1	
	6	Vân Khánh Tây	Cấp độ 1	
	7	Đông Hưng B	Cấp độ 1	
	8	Thị trấn Thứ Mười Một	Cấp độ 2	
	9	Đông Hưng	Cấp độ 1	
	10	Đông Thạnh	Cấp độ 1	
	11	Đông Hòa	Cấp độ 1	



<b>4. Huyện Tân Hiệp</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thị trấn Tân Hiệp	Cấp độ 1
	2	Tân Hội	Cấp độ 1
	3	Tân Thành	Cấp độ 1
	4	Tân Hiệp B	Cấp độ 1
	5	Tân Hòa	Cấp độ 1
	6	Thạnh Đông B	Cấp độ 1
	7	Thạnh Đông	Cấp độ 1
	8	Tân Hiệp A	Cấp độ 1
	9	Tân An	Cấp độ 1
	10	Thạnh Đông A	Cấp độ 1
	11	Thạnh Trị	Cấp độ 1
<b>5. Huyện U Minh Thượng</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thạnh Yên	Cấp độ 1
	2	Thạnh Yên A	Cấp độ 1
	3	Vĩnh Hòa	Cấp độ 1
	4	Hòa Chánh	Cấp độ 2
	5	An Minh Bắc	Cấp độ 1
	6	Minh Thuận	Cấp độ 2
<b>6. Thành phố Rạch Giá</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Rạch Sỏi	Cấp độ 1
	2	Vĩnh Lợi	Cấp độ 1
	3	An Hòa	Cấp độ 1
	4	An Bình	Cấp độ 1
	5	Vĩnh Lạc	Cấp độ 1
	6	Vĩnh Bảo	Cấp độ 2
	7	Vĩnh Thanh Vân	Cấp độ 1
	8	Vĩnh Thanh	Cấp độ 1
	9	Vĩnh Quang	Cấp độ 1
	10	Vĩnh Hiệp	Cấp độ 1
	11	Vĩnh Thông	Cấp độ 1
	12	Phi Thông	Cấp độ 1
<b>7. Thành phố Phú Quốc</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Dương Đông	Cấp độ 1
	2	An Thới	Cấp độ 1
	3	Dương Tơ	Cấp độ 1
	4	Hàm Ninh	Cấp độ 1
	5	Bãi Thơm	Cấp độ 1
	6	Gành Dầu	Cấp độ 1
	7	Cửa cạn	Cấp độ 1
	8	Cửa Dương	Cấp độ 1
	9	Thỏ Châu	Cấp độ 1
<b>8. Huyện Giồng Riềng</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Bản Tân Định	Cấp độ 1
	2	Bản Thạch	Cấp độ 1

17/10/2018

	3	Hòa An	Cấp độ 1
	4	Hòa Hưng	Cấp độ 1
	5	Hòa Lợi	Cấp độ 1
	6	Hòa Thuận	Cấp độ 1
	7	Long Thạnh	Cấp độ 1
	8	Ngọc Chúc	Cấp độ 1
	9	Ngọc Hòa	Cấp độ 1
	10	Ngọc Thành	Cấp độ 2
	11	Ngọc Thuận	Cấp độ 1
	12	Thạnh Bình	Cấp độ 1
	13	Thạnh Hòa	Cấp độ 1
	14	Thạnh Hưng	Cấp độ 1
	15	Thạnh Lộc	Cấp độ 1
	16	Thạnh Phước	Cấp độ 1
	17	Thị trấn Giồng Riềng	Cấp độ 1
	18	Vĩnh Phú	Cấp độ 1
	19	Vĩnh Thạnh	Cấp độ 1
<b>9. Huyện Vĩnh Thuận</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thị trấn Vĩnh Thuận	Cấp độ 1
	2	Vĩnh Bình Nam	Cấp độ 1
	3	Vĩnh Bình Bắc	Cấp độ 1
	4	Bình Minh	Cấp độ 1
	5	Vĩnh Thuận	Cấp độ 1
	6	Tân Thuận	Cấp độ 1
	7	Phong Đông	Cấp độ 1
	8	Vĩnh Phong	Cấp độ 1
<b>10. Huyện Hòn Đất</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thị trấn Hòn Đất	Cấp độ 1
	2	Thị trấn Sóc Sơn	Cấp độ 1
	3	Linh Huỳnh	Cấp độ 1
	4	Thổ Sơn	Cấp độ 1
	5	Mỹ Lâm	Cấp độ 1
	6	Sơn Kiên	Cấp độ 2
	7	Bình Sơn	Cấp độ 1
	8	Bình Giang	Cấp độ 1
	9	Sơn Bình	Cấp độ 1
	10	Mỹ Thái	Cấp độ 1
	11	Nam Thái Sơn	Cấp độ 1
	12	Mỹ Hiệp Sơn	Cấp độ 1
	13	Mỹ Thuận	Cấp độ 1
	14	Mỹ Phước	Cấp độ 1
<b>11. Huyện Kiên Hải</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Hòn Tre	Cấp độ 1
	2	Lại Sơn	Cấp độ 1
	3	An Sơn	Cấp độ 1

	4	Nam Du	Cấp độ 1
<b>12. Huyện Gò Quao</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thị trấn Gò Quao	Cấp độ 1
	2	Định An	Cấp độ 1
	3	Định Hòa	Cấp độ 1
	4	Thới Quán	Cấp độ 1
	5	Thủy Liễu	Cấp độ 1
	6	Vĩnh Hòa Hưng Nam	Cấp độ 1
	7	Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Cấp độ 1
	8	Vĩnh Phước A	Cấp độ 1
	9	Vĩnh Phước B	Cấp độ 1
	10	Vĩnh Thắng	Cấp độ 1
	11	Vĩnh Tuy	Cấp độ 1
<b>13. Huyện Kiên Lương</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Thị trấn Kiên Lương	Cấp độ 1
	2	Hòa Điền	Cấp độ 1
	3	Kiên Bình	Cấp độ 1
	4	Dương Hòa	Cấp độ 1
	5	Bình Trị	Cấp độ 1
	6	Bình An	Cấp độ 1
	7	Hòn Nghệ	Cấp độ 1
	8	Sơn Hải	Cấp độ 1
<b>14. Thành phố Hà Tiên</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Đông Hồ	Cấp độ 1
	2	Bình Sơn	Cấp độ 1
	3	Pháo Đài	Cấp độ 1
	4	Tô Châu	Cấp độ 1
	5	Mỹ Đức	Cấp độ 1
	6	Thuận Yên	Cấp độ 1
	7	Tiên Hải	Cấp độ 1
<b>15. Huyện Giang Thành</b>			<b>Cấp độ 1</b>
	1	Phú Mỹ	Cấp độ 1
	2	Phú Lợi	Cấp độ 1
	3	Tân Khánh Hòa	Cấp độ 1
	4	Vĩnh Điều	Cấp độ 1
	5	Vĩnh Phú	Cấp độ 1

A circular stamp with the text "KIÊN GIANG" around the perimeter, partially overlapping the right side of the table.